

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BÌNH SƠN
TỈNH QUẢNG NGÃI**
Bản án số: 05/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 28/3/2018

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

*“V/v tranh chấp về cấp dưỡng và
chia tài sản chung sau khi ly hôn”*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH SƠN, TỈNH QUẢNG NGÃI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- ***Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:*** Ông Lê Quang Toại.
- ***Các Hội thẩm nhân dân:*** Ông Bùi Tấn Ba và bà Phạm Thị Lan.
- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thị Mỹ Linh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi.
- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi tham gia phiên tòa:*** Ông Huỳnh Tấn Hoàng – Kiểm sát viên.

Ngày **28** tháng **3** năm **2018**, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 46/2017/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 11 năm 2017 về việc: “*Tranh chấp về cấp dưỡng và chia tài sản chung sau khi ly hôn*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 09/2018/QĐST-HNGĐ, ngày 15 tháng 3 năm 2018, giữa các đương sự:

- ***Nguyên đơn:*** Chị Phạm Thị Như Y, sinh năm 1994; có mặt tại phiên tòa.

Nơi cư trú: Thôn AL, xã A, huyện BS, tỉnh Quảng Ngãi.

- ***Bị đơn:*** Anh Nguyễn Thế A, sinh năm 1995; có mặt tại phiên tòa.

Nơi cư trú: Thôn BY, xã K, huyện BS, tỉnh Quảng Ngãi.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Tại đơn khởi kiện ghi ngày 25/10/2017 và quá trình tố tụng tại Tòa án, chị Phạm Thị Như Y trình bày và yêu cầu như sau:

- **Về cấp dưỡng nuôi con:** Chị Phạm Thị Như Y và anh Phạm Thế A đã ly hôn theo Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số 119/2017/QĐST-HNGĐ ngày 16/8/2017 của Tòa án nhân dân huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi. Trong thời kỳ hôn nhân, chị và anh A có 01 con chung tên Nguyễn Thị Phương Nh, sinh ngày 10/7/2015. Khi ly hôn, theo quyết định nêu trên

hai bên thỏa thuận giao cháu Nhi cho chị trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và chị Y chưa yêu cầu anh A cấp dưỡng nuôi con. Tuy nhiên, sau khi nuôi con được một thời gian thì chị xét thấy chi phí cho việc nuôi dưỡng con chung quá nhiều và một mình không thể lo nổi. Vì vậy, để đảm bảo cuộc sống cho con chung chị yêu cầu Tòa án buộc anh Nguyễn Thế A phải cấp dưỡng nuôi con chung là: Nguyễn Thị Phương Nh mỗi tháng 1.500.000đồng (*một triệu năm trăm nghìn đồng*) cho đến khi cháu Nhi đủ 18 tuổi.

- **Về tài sản chung:** Chị Phạm Thị Như Y xác định, chị và anh Nguyễn Thế A có tài sản chung là chiếc xe mô tô biển số: 76C1 – 301.xx nhãn hiệu YAMAHA, màu sơn: xanh; số máy 1DR11465XX; số khung: DR10FY1466XX, loại xe NOZZA do anh Nguyễn Thế A đứng tên. Trước khi tiến hành phiên hòa giải ngày 05/3/2018, chị và anh A đã tự thỏa thuận phân chia tài sản là chiếc xe như trên nên yêu cầu Tòa án ghi nhận sự thỏa thuận giữa chị và anh A vào trong bản án của Tòa án như sau: Giao cho chị Phạm Thị Như Y được quyền sở hữu chiếc xe mô tô có đặc điểm như trên, giá trị còn lại chiếc xe là 20.000.000đồng (*hai mươi triệu đồng*). Chị thôi lại cho anh Phạm Thế A $\frac{1}{2}$ giá trị chiếc xe là 10.000.000đồng (*mười triệu đồng*). Chị đã nhận xe, giấy tờ đăng ký xe và đã thôi đủ tiền cho anh A.

- **Về công việc và thu nhập:** Chị làm nghề nông nên thu nhập rất thấp.

Ngoài ra, nguyên đơn không trình bày gì thêm.

Y kiến đề nghị, lập luận của bị đơn anh Nguyễn Thế A tại bản tự khai ghi ngày 21/11/2017, biên bản hòa giải lập ngày 05/3/2018 và quá trình tố tụng tại Tòa án như sau:

- **Y kiến về yêu cầu cấp dưỡng nuôi con :** Anh Nguyễn Thế A xác định, anh và chị Y đã ly hôn, có con chung và giao nuôi con theo Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số 119/2017/QĐST-HNGĐ ngày 16/8/2017 của Tòa án nhân dân huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi. Nay chị Y yêu cầu anh cấp dưỡng nuôi con với mức 1.500.000đồng (*một triệu năm trăm nghìn đồng*) cho đến khi cháu Nhi đủ 18 tuổi, anh không đồng ý, vì bản thân anh làm không ra tiền, mẹ của anh còn phải nuôi anh. Nếu chị Y cảm thấy nuôi cháu Nhi không nổi thì giao cháu Nhi lại cho mẹ của anh là bà Phạm Thị Thơm nuôi.

- **Y kiến về chia tài sản chung:** Anh Nguyễn Thế A thống nhất anh và chị Phạm Thị Như Y có tài sản chung là chiếc xe mô tô như chị Y trình bày trên là đúng. Anh yêu cầu Tòa án ghi nhận sự thỏa thuận của anh và chị Y về chiếc xe bản án của Tòa án. Anh đã giao lại cho chị Y và chị Y đã thôi lại xong cho anh $\frac{1}{2}$ giá trị chiếc xe 10.000.000 đồng. Anh không yêu cầu Tòa án giải quyết vấn đề gì khác liên quan đến chiếc xe này.

- **Về công việc và thu nhập:** Tại phiên tòa, anh A trình bày, anh làm nghề tự do, có thu nhập không ổn định, chỉ đủ chi phí đi lại để học lái xe để kiếm việc làm.

Ngoài ra, bị đơn không trình bày gì thêm.

*** Ý kiến của Kiểm sát viên:**

Về thủ tục tố tụng: Việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự; việc chấp hành pháp luật của các đương sự là đúng quy định của pháp luật.

Về nội dung vụ án:

Về cấp dưỡng nuôi con: Đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc anh A cấp dưỡng nuôi con cho chị Y, mức cấp dưỡng do Hội đồng xét xử xem xét theo Điều 81, 82 và 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình.

Về tài sản chung: Đề nghị ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận của các đương sự về phA chia tài sản chung, giao cho chị Phạm Thị Như Y được quyền sở hữu chiếc xe mô tô biển số 76C1 – 301.xx nhãn hiệu YAMAHA, màu sơn: xanh; số máy 1DR11465XX; số khung: DR10FY1466XX, loại xe NOZZA do Nguyễn Thế A đứng tên. Chị Y thôi lại cho anh A 10.000.000 đồng. Chị Y và anh A đã thực hiện xong.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, trên cơ sở kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về tố tụng:* Vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Bình Sơn theo quy định tại khoản 1, khoản 5 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ Luật tố tụng Dân sự năm 2015.

[2] *Xét các yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:* Theo Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số 119/2017/QĐST-HNGĐ ngày 16/8/2017 của Tòa án nhân dân huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi thì khi Tòa án giải quyết ly hôn chị Phạm Thị Như Y không yêu cầu anh Nguyễn Thế A cấp dưỡng nuôi con và chưa yêu cầu chia tài sản chung của vợ chồng tạo lập trong thời kỳ hôn nhân. Do đó, chị Y khởi kiện yêu cầu cấp dưỡng nuôi con và chia tài sản chung sau khi ly hôn là phù hợp với quy định tại Điều 29, Điều 33 và khoản 2 Điều 82 của Luật hôn nhân và gia đình 2014 và khoản 1, khoản 5 Điều 28 của Bộ Luật tố tụng Dân sự năm 2015.

[2.1] *Xét về mức cấp dưỡng, phương thức cấp dưỡng nuôi con sau ly hôn:*

Theo quy định tại khoản 2 Điều 82 của Luật hôn nhân và gia đình 2014 thì: “Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con” nên việc chị Phạm Thị Như Y yêu cầu anh A cấp dưỡng nuôi con là có cơ sở chấp nhận. Tại

phiên tòa, anh A cho rằng, anh có đi làm thuê kiếm sống (ai thuê thì đi làm), có thu nhập nhưng không ổn định, thu nhập của anh chỉ đủ để anh đi học lái xe ô tô để kiếm nghề nghiệp. Anh A không đồng ý cấp dưỡng nuôi con cho chị Y, vì anh không được trực tiếp nuôi con là không có cơ sở chấp nhận. Như vậy, anh A là người có đủ khả năng nhận thức, có thu nhập và có đủ sức khỏe để lao động nuôi sống bản thân và con chung. Do đó, Hội đồng xét xử cần buộc anh Nguyễn Thế A phải có nghĩa vụ cấp dưỡng cho chị Phạm Thị Như Y nuôi con chung là cháu Nguyễn Thị Phương Nh, sinh ngày 10/7/2015 (con chưa đủ 36 tháng tuổi).

Về mức cấp dưỡng nuôi con chị Y yêu cầu mỗi tháng 1.500.000 đồng là không phù hợp với thu nhập của anh A nên chỉ chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện, buộc anh A phải cấp dưỡng nuôi con cho chị Y nuôi cháu Nguyễn Thị Phương Nh, mức cấp dưỡng định kỳ hàng tháng là 1.000.000 đồng (*một triệu đồng*), thời gian cấp dưỡng tính từ ngày xét xử sơ thẩm (ngày 28/3/2018) cho đến khi cháu Nhi đủ 18 tuổi.

Ngoài ra, việc giao nuôi con, thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung và các vấn đề khác liên quan đến con chung được thi hành theo Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số 119/2017/QĐST-HNGĐ ngày 16/8/2017 của Tòa án nhân dân huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi.

[2.2] *Về yêu cầu ghi nhận việc tự nguyện phân chia tài sản chung sau khi ly hôn*: Trước khi Tòa án tiến hành hòa giải ngày 05/3/2018, chị Phạm Thị Như Y và anh Nguyễn Thế A đã tự nguyện thỏa thuận phân chia tài sản chung của vợ chồng theo Giấy thỏa thuận ghi ngày 31/01/2018 và yêu cầu Tòa án ghi nhận sự tự nguyện phân chia tài sản chung là chiếc xe biển số: 76C1 – 301.xx nhãn hiệu YAMAHA, màu sơn: xanh; số máy 1DR11465XX; số khung: DR10FY1466XX, loại xe NOZZA do anh Nguyễn Thế A đứng tên (Giấy đăng ký xe và chiếc xe do chị Y đang quản lý). Xét việc thỏa thuận của chị Y và anh A là hoàn toàn tự nguyện, không trái pháp luật và đạo đức xã hội nên Hội đồng xét xử ghi nhận: Giao chiếc xe có đặc điểm nêu trên cho chị Y được quyền sở hữu. Chị Y đã thối lại xong ½ giá trị tài sản cho anh A là 10.000.000 đồng. Anh A đã nhận đủ tiền xong, đã giao xe cho chị Y quản lý và các bên không có tranh chấp nào khác về tài sản chung nên không xét.

[3] *Về án phí, xét miễn tiền án phí và xử lý tiền tạm ứng án phí*: Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 12, Điều 14, khoản 6 Điều 15, điểm d khoản 5 và điểm d khoản 6 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

- Buộc anh A phải chịu án phí cấp dưỡng 300.000 đồng (*ba trăm nghìn đồng*).
- Hội đồng xét xử xét đơn miễn tiền tạm ứng án phí, án phí của chị Phạm Thị Như Y ghi ngày 17/11/2017: Chị Phạm Thị Như Y được miễn nộp tiền án phí đối với số tiền yêu cầu cấp dưỡng không được Tòa án chấp nhận 500.000 đồng theo

quy định tại điểm b khoản 1 Điều 12, Điều 14, khoản 6 Điều 15 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội. Hoàn trả lại cho chị Y tiền tạm ứng án phí đã nộp.

- Chị Y và anh A không phải nộp án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch đối với giá trị chiếc xe tự thỏa thuận phân chia trước khi Tòa án tiến hành hòa giải và yêu cầu Tòa án ghi nhận vào bản án theo quy định tại điểm d khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

[4] *Xét Y kiến của Kiểm sát viên:* Đề nghị của Kiểm sát viên như nêu trên là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Áp dụng:

Khoản 1, khoản 5 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 235, Điều 266, Điều 267, khoản 1 Điều 273 của Bộ Luật tố tụng DA sự năm 2015;

Điều 29, Điều 33 và khoản 2 Điều 82 của Luật hôn nhân và gia đình 2014;

Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 12, Điều 14, khoản 6 Điều 15, điểm d khoản 5 và điểm đ khoản 6 Điều 27 của của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

2. Tuyên xử:

2.1. *Về cấp dưỡng nuôi con:* Buộc bị đơn **anh Nguyễn Thế A** có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cho nguyên đơn **chị Phạm Thị Như Y** nuôi cháu Nguyễn Thị Phương Nh, sinh ngày 10/7/2015 (cháu Nhi đang ở với chị Y), mức cấp dưỡng định kỳ hàng tháng là **1.000.000 đồng (một triệu đồng)**, thời gian cấp dưỡng tính từ ngày xét xử sơ thẩm (ngày 28/3/2018) cho đến khi cháu Nhi đủ 18 tuổi.

Kể từ khi bên được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, bên phải thi hành án chậm trả tiền thì phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả, mức lãi suất theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

2.2. *Về chia tài sản chung sau khi ly hôn:* Ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận về chia tài sản của chị Phạm Thị Như Y và anh Nguyễn Thế A như sau: Giao cho chị Phạm Thị Như Y được quyền sở hữu chiếc xe mô tô biển số: 76C1- 301.01 nhãn hiệu YAMAHA, màu sơn: xanh; số máy 1DR11465XX; số khung: DR10FY1466XX, loại xe NOZZA do anh Nguyễn Thế A đứng tên theo Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số: 010253 được Công an huyện Bình Sơn,

tỉnh Quảng Ngãi cấp ngày 24/11/2015 (Giấy đăng ký xe và chiếc xe do chị Y đang giữ).

Chị Y và anh A đã tự thỏa thuận giao, nhận xe và thối tiền chia chiếc xe xong nên không đặt ra xem xét giải quyết.

Chị Phạm Thị Như Y được quyền, nghĩa vụ đăng ký quyền sở hữu chiếc xe nêu trên tại Cơ quan có thẩm quyền để được cấp Giấy chứng nhận chủ sở hữu xe mô tô theo quy định của pháp luật có liên quan.

2.3. Về án phí, xét miễn tiền án phí và xử lý tiền tạm ứng án phí:

2.3.1. Buộc anh Nguyễn Thế A phải chịu án phí án phí cấp dưỡng 300.000đồng (ba trăm nghìn đồng).

2.3.2. Chị Phạm Thị Như Y được miễn nộp tiền án phí đối với số tiền yêu cầu cấp dưỡng không được Tòa án chấp nhận 500.000 đồng (Năm trăm nghìn đồng).

2.3.3. Hoàn trả lại cho chị Phạm Thị Như Y số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số AA/2014/0002403 ngày 17/11/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi.

2.3.4. Chị Phạm Thị Như Y và anh Nguyễn Thế A không phải nộp án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch đối với tài sản chung được ghi nhận ph ân chia như trên.

2.4. *Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự 2008, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều Luật Thi hành án dân sự năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự 2008, các Điều 7, 7a, 7b của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều Luật Thi hành án dân sự năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự 2008.*

2.5. Chị Phạm Thị Như Y và anh Nguyễn Thế A đều có mặt tại phiên tòa, được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án (28/3/2018).

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND, THADS huyện Bình Sơn;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Lê Quang Toại